



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

(Giấy chứng nhận ĐKKD công ty cổ phần số 2203001113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007)

TÀI LIỆU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ

TÀI LIỆU NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH TỪ NGÀY __/__/2012 TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (+84.33) 3 512866

Fax: (+84.33) 3 512899

Email: info@cailanportinvest.com.vn

Website: <http://cailanportinvest.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông NGUYỄN HỒNG DƯƠNG

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (+84. 33)3515657 Di động (+84)913394299 Fax: (+84.33) 3512899

Hạ Long, tháng 03 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

(Giấy chứng nhận ĐKKD công ty cổ phần số 2203001113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007)

CHÀO BÁN CỔ PHẦN RIÊNG LẺ

Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
Giá bán	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng phát hành	: 10.500.000 cổ phần
Tổng giá trị phát hành	: 105.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Tư vấn kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: 160 Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: (84.04) 3868 9566

Email: ava@kiemtoanava.com.vn

Fax: (84.04) 3868 6248

Website: <http://kiemtoanava.com.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC)

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.04) 3 5771733

Email: vanphong@cscj.vn

Fax: (84.04) 3 5771741

Website: <http://chungkhoanthudo.com.vn>

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN	5
1. Giới thiệu chung về tổ chức chào bán.....	5
2. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty	5
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	6
4. Chức năng và nhiệm vụ bộ máy quản lý	8
5. Ngành nghề kinh doanh của Công ty	18
6. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu của Công ty	18
7. Tài sản chủ yếu của Công ty	18
8. Danh sách công ty mẹ & công ty con	20
9. Tình hình hoạt động kinh doanh & Kết quả hoạt động kinh doanh trước thời điểm chào bán cổ phần riêng lẻ	23
10. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	30
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	30
12. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp 32	
II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN RIÊNG LẺ.....	34
1. Loại cổ phần.....	34
2. Mệnh giá cổ phần.....	34
3. Số lượng cổ phần đang lưu hành.....	34
4. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán riêng lẻ	34
5. Giá chào bán dự kiến	34
6. Phương pháp tính giá.....	34
7. Phương thức phân phối	34
8. Thời gian phân phối dự kiến.....	35
9. Đăng ký mua cổ phần	35
10. Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	35
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	35
12. Các thông tin liên quan đến việc hạn chế chứng nhận chuyển nhượng cổ phần chào bán riêng lẻ:.....	36
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN 37	
1. Tổ chức chào bán	37

2. Tổ chức tư vấn37

2

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

- ❖ Tên gọi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN
- ❖ Tên giao dịch: CAILANPORT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt: CAILANPORT INVEST JSC
- ❖ Trụ sở chính: Số 01, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh
- ❖ Điện thoại: (84.033) 3 512866 Fax: (84.033) 3 512899
- ❖ Email: info@cailanportinvest.com.vn
- ❖ Website: <http://cailanportinvest.com.vn>
- ❖ Logo



CAILANPORT INVEST

- ❖ Vốn điều lệ đăng ký : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- ❖ Giấy CNĐKKD : Số 2203001113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007.

2. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty

- ❖ Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành mới nhất số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua lần đầu năm 2007.
- ❖ Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân chính thức được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203001113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/11/2007.
- ❖ Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân được thành lập năm 2007 bởi 3 cổ đông sáng lập gồm Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines), Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh (Quangninhport), Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco) với mục tiêu chính là tạo ra chuỗi khép kín cung

cấp dịch vụ cảng và logistic tại cảng Cái Lân - Quảng Ninh.

- ❖ Tháng 6/2008, Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (CPI) cùng đối tác là Công ty SSA Holdings International - Vietnam, Inc (SSAHVN) thành lập Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân (CITC) triển khai dự án đầu tư, xây dựng và khai thác các bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân nằm trong quy hoạch tổng thể 7 bến Cảng Cái Lân đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt. Công ty TNHH Cảng Container quốc tế Cái Lân có số vốn điều lệ là 490.135.800.000 VND (tương đương 30.900.000 đô la Mỹ) , trong đó CPI nắm 51% vốn điều lệ tương đương với 249.969.258.000 VND (góp bằng tiền mặt 103.969.258.000 VND và quyền sử dụng đất 146.000.000.000 VND) và SSAHVN góp 49% vốn điều lệ tương đương với 240.166.542.000 VND bằng tiền mặt. Tổng mức đầu tư của dự án là 1.633.786.000.000 VND tương đương 103.000.000 đô la Mỹ với tỷ lệ vốn chủ là 30% trong tổng mức đầu tư
- ❖ Tháng 03/2010, Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Kho vận Cái Lân là 40 tỷ đồng, vốn thực góp đến thời điểm hiện tại là 11,7 tỷ đồng, trong đó CPI đã góp 11,5 tỷ đồng trên 23 tỷ đồng cam kết góp (chiếm 57,5% vốn điều lệ). Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kho vận Cái Lân là dịch vụ vận tải và logistic. Đến tháng 3/2011, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kho vận Cái Lân đã tiến hành giải thể.
- ❖ Tháng 6/2010, Sau khi dự án đầu tư, xây dựng và khai thác các bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân được thẩm định lại bởi các ngân hàng nước ngoài cho vay điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án lên thành 155.300.000 đô la Mỹ, trong đó các ngân hàng tài trợ 65% và vốn của chủ sở hữu 35%. CPI và SSAHVN đã thống nhất điều chỉnh hợp đồng liên doanh và xin cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh Công ty TNHH Cảng Container quốc tế Cái Lân với số vốn điều lệ là 925.085.320.000 VND tương đương 54.355.000 đô la Mỹ, trong đó CPI nắm 51% vốn điều lệ tương đương với 471.793.513.200 VND (góp bằng tiền mặt 325.793.510.200 VND và quyền sử dụng đất 146.000.000.000 VND) và SSAHVN góp 49% vốn điều lệ tương đương với 453.291.806.800 VND bằng tiền mặt.
- ❖ Tháng 5/2009 Công ty đã thực hiện việc đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

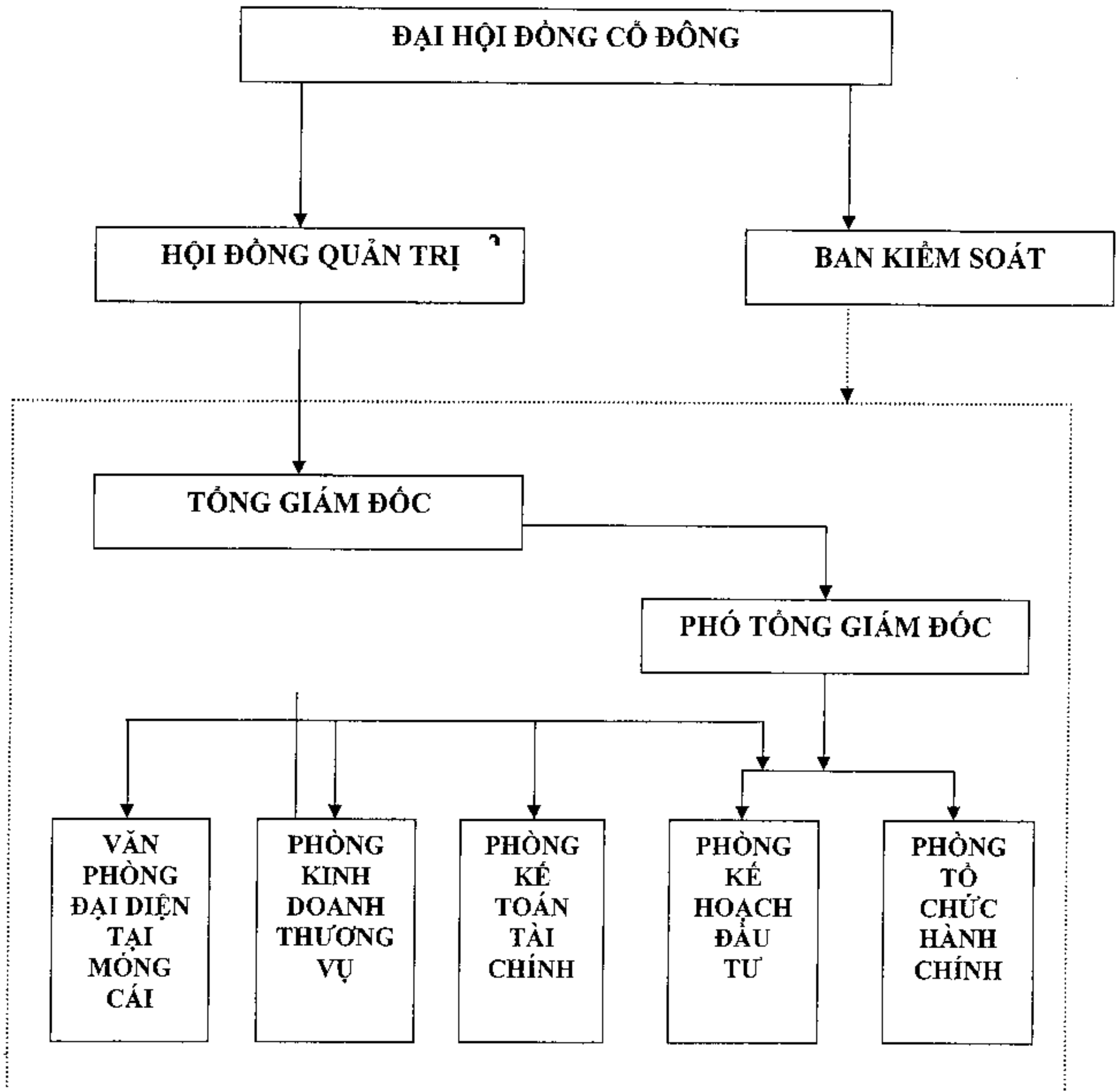
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- ❖ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- ❖ Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân được Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2007 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2007.

Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



4. Chức năng và nhiệm vụ bộ máy quản lý

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty như sau:

Ông Lê Triều Thanh	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Khắc Từ	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT
Ông Đặng Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT
Ông Vũ Văn Tiền	Ủy viên HĐQT

❖ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Cơ cấu BKS hiện nay của Công ty như sau:

Bà Bùi Thị Bích Loan	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trương Thị Tuyết Mai	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Đồng Thị Bé	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm Tổng Giám đốc Công ty, 01 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế toán trưởng Công ty cũng do HĐQT bổ nhiệm.

Ông Nguyễn Hồng Dương	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tư Thịnh	Kế toán trưởng

❖ **Các phòng, ban**

▪ **Phòng Tổ chức – Hành chính**

✓ **Chức năng:**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các mặt công tác sau:

- Tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác tổ chức sản xuất, bảo hộ lao động, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật.
- Thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động theo đúng quy định của nhà nước.
- Tham mưu về nghiệp vụ quản trị văn phòng, hành chính, lưu trữ của Công ty.
- Thừa lệnh Tổng Giám đốc hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng lao động, thực hiện định mức, phân phối thu nhập và thực hiện chính sách với người lao động, công tác quản trị văn phòng, lưu trữ hồ sơ tài liệu của các phòng ban, đơn vị.

✓ **Nhiệm vụ:**

a. Công tác hành chính tổng hợp

- Tổ chức, triển khai công tác văn phòng.
- Quản lý, sử dụng con dấu, các văn bản tài liệu theo đúng nguyên tắc và quy định hiện hành.
- Tiếp nhận, đăng ký, giải quyết các văn bản tài liệu đi, đến kịp thời, chính xác.
- Quản lý, phục vụ khai thác sử dụng hồ sơ, tài liệu lưu trữ.
- Tổ chức, phục vụ khánh tiết ngày lễ, hội nghị, đón tiếp khách đến công tác.
- Quản lý, điều động phương tiện phục vụ công tác cho lãnh đạo, và các phòng ban trong công ty.

- Quản lý thiết bị của văn phòng và các phòng ban.
- Mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện, thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b. Công tác tổ chức lao động, tiền lương

- Xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự, bộ máy quản lý điều hành theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc và ban hành các quyết định về việc quản lý, sử dụng cán bộ như: Tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động.
- Quản lý hồ sơ nhân sự, thực hiện việc phân loại, kiểm tra, bổ xung thường xuyên hồ sơ nhân sự.
- Xây dựng, ban hành và quản lý việc thực hiện các quy chế, nội quy, quy định cho việc điều hành và quản lý Công ty như: Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, quy chế khen thưởng, kỷ luật, quy chế đào tạo, quy chế tuyển dụng, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể.
- Lập kế hoạch sử dụng lao động hàng năm, xây dựng kế hoạch tiền lương, đơn giá tiền lương, thực hiện thanh toán lương, giải quyết các chế độ có liên quan đến người lao động.
- Lập hồ sơ nộp bảo hiểm xã hội, đối chiếu thu, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng với Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định của nhà nước, hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Xây dựng, lập kế hoạch và thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và chăm sóc sức khỏe người lao động theo đúng quy định của nhà nước, phù hợp với đối tượng lao động và quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lập kế hoạch đào tạo và tổ chức triển khai bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ, tham quan, học tập, hội thảo ở nước ngoài (nếu có) để đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện công tác nâng lương, nâng bậc, thi đua, khen thưởng, kỷ luật cho CBVN Công ty.

- Thực hiện công tác thống kê thường xuyên và định kỳ về nhân sự, lao động tiền lương, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.
 - Báo cáo tình hình thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực hoạt động của Phòng tổ chức hành chính tới Tổng giám đốc và ban tổng giám đốc trong các cuộc họp giao ban.
- ✓ **Quyền hạn:**
- Được quyền kiểm tra đơn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức cán bộ, lao động, đơn giá tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động ở các phòng ban trong công ty.
 - Xác nhận hồ sơ, lý lịch cán bộ nhân viên theo sự phân cấp quản lý.
 - Thừa lệnh Tổng giám đốc ký các văn bản:
 - + Giấy mời, giấy báo đối với các phòng ban khác, đối với người lao động thuộc phạm vi phân cấp
 - + Ký sao lục văn bản thuộc phạm vi hành chính
 - + Giấy đi đường, giấy giới thiệu, giấy xác nhận là người của Công ty và xác nhận đến công tác cho khách đến làm việc tại Công ty.
 - Có quyền từ chối cung cấp tài liệu, thông tin hồ sơ nhân sự, đóng dấu, ban hành văn bản trái với quy định hiện hành.
- **Phòng Kinh doanh Thương vụ**
- ✓ **Chức năng:**
- Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực nghiên cứu phát triển thị trường, Marketing, liên doanh, liên kết mở rộng thị trường, mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
 - Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác thương vụ, pháp chế.
- ✓ **Nhiệm vụ:**
- a Trong công tác kế hoạch thị trường và công tác marketing**
- Nghiên cứu thị trường, xây dựng các kế hoạch, đề xuất các chiến lược và phương án kinh doanh, các loại hình sản phẩm, dịch vụ.
 - Thống kê, phân tích và đánh giá mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội, báo cáo lãnh đạo công ty.

- Nghiên cứu nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nắm bắt nhu cầu khách hàng, dự báo xu hướng phát triển để đề xuất phương án kinh doanh phù hợp.
- Tiếp xúc, quảng bá các thông tin về năng lực sản xuất, kinh doanh của Công ty, nhằm thu hút đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty.

b Trong công tác thương vụ, sản xuất kinh doanh

- Lập các thủ tục và tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện theo dõi thực hiện các hợp đồng.
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, quyết toán và thanh lý hợp đồng.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc việc giải quyết các vụ tranh chấp phát sinh trong việc thực hiện các hợp đồng kinh tế theo đúng pháp luật hiện hành.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng các loại đơn giá, giá cước và giá các loại dịch vụ.
- Theo dõi, tổng hợp đối chiếu sản lượng thực hiện và làm Biên bản thanh toán, thanh lý hợp đồng.
- Hoàn thành các thủ tục thanh toán, chuyển phòng tài chính kế toán và trình Tổng giám đốc công ty thanh quyết toán hàng tháng.
- Thường xuyên phối hợp cùng Phòng Tài chính Kế toán thu hồi công nợ đúng thời hạn.
- Hàng tháng có nhiệm vụ tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng (về sản lượng, doanh thu) gửi và báo cáo Ban Tổng giám đốc Công ty. Phân tích hoạt động kinh tế, phân tích tình hình thị trường để Tổng giám đốc có những định hướng, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

✓ Quyền hạn:

Ký báo giá sản phẩm gửi khách hàng khi được Tổng giám đốc giao và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc.

Có quyền từ chối các công việc sai với quy định hoặc ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty cũng như có quyền đòi hỏi quyền lợi và sự công bằng trong Công ty.

▪ Phòng Kế hoạch Đầu tư

✓ **Chức năng:**

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc công ty về lĩnh vực kinh tế, nghiên cứu lập các dự án đầu tư, phân tích và đưa ra các phương án khả thi của dự án. Mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác kế hoạch ngắn, trung và dài hạn.

✓ **Nhiệm vụ:**

- Tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh theo định kỳ.
- Hàng năm lên kế hoạch kinh doanh: ngắn, trung, dài hạn.
- Cân đối kế hoạch để giao cho các phòng ban trong công ty thực hiện đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đồng thời theo dõi, đôn đốc, tạo điều kiện cho các phòng ban thực hiện kế hoạch được giao đúng tiến độ, đạt hiệu quả kinh tế.
- Phối hợp phòng Kinh doanh thương vụ trong việc thương thảo, ký kết hợp đồng trong lĩnh vực liên quan với các đơn vị, lập hồ sơ thanh lý khi công việc hoàn thành.
- Tổ chức quản lý, thực hiện, giám sát các dự án và nghiệm thu công trình hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng kịp thời.
- Tổng hợp, hoàn thiện quyết toán công trình đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; chủ trì và phối hợp với các phòng ban liên quan để xét duyệt quyết toán đúng tiến độ.
- Lập thủ tục xin phép chuẩn bị đầu tư, giấy phép thành lập các công ty con, giải quyết các thủ tục pháp lý có liên quan đến sản xuất kinh doanh, đất đai, xây dựng... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Nghiên cứu và lập dự án đầu tư mới bao gồm: đầu tư tài chính, góp vốn liên doanh liên kết với đơn vị bạn, đầu tư hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc mua sắm trang thiết bị, vật tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện các nhiệm vụ mới được Tổng công ty giao cho.

- Thừa lệnh Tổng giám đốc hướng dẫn về mặt nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, đề nghị các phương án điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo phù hợp với năng lực thị trường trong từng giai đoạn.
 - Báo cáo tình hình thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực hoạt động của Phòng Kế hoạch đầu tư tới Tổng giám đốc và ban tổng giám đốc trong các cuộc họp giao ban.
- ✓ **Quyền hạn:**
- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện kế hoạch sản xuất của các phòng ban của Công ty.
 - Có quyền từ chối các công việc sai với quy định hoặc ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty cũng như có quyền đòi hỏi quyền lợi và sự công bằng trong Công ty.
- **Phòng Tài chính – Kế toán**
- ✓ **Chức năng:**
- Tham mưu giúp Tổng giám đốc công ty tổ chức hướng dẫn, thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế ở Công ty theo quy định của pháp luật, đồng thời giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại công ty.
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, sử dụng, bảo tồn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
 - Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc phân tích tình hình tài chính, chiến lược tài chính của Công ty, dự đoán lên kế hoạch huy động và sử dụng các nguồn vốn.
- ✓ **Nhiệm vụ:**
- a. Công tác tài chính**
- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế của Công ty.
 - Lập kế hoạch và lên phương án huy động vốn, sử dụng nguồn vốn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh của Công ty. Phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn trong mọi lĩnh vực như góp vốn liên doanh, liên kết hoặc mua cổ phần của doanh nghiệp khác, mua sắm trang thiết bị phục vụ kinh doanh...

- Theo dõi, phân tích tình hình tài chính, các chỉ số kinh tế trong hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đưa ra các kiến nghị và giải pháp kịp thời giúp Tổng Giám đốc có những quyết định đúng đắn, kịp thời.
- Theo dõi việc thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch đầu tư mua sắm, việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, các khoản đầu tư dài hạn.
- Theo dõi quản lý tài sản cố định theo tiêu chuẩn hiện hành.
- Xây dựng phương án phân phối kết quả kinh doanh, trích lập các quỹ đảm bảo cân đối giữa tích lũy, tái đầu tư với việc sử dụng các đòn bẩy kích thích vật chất người lao động.
- Xây dựng, ban hành và kiểm tra việc thực hiện các quy chế tài chính nội bộ Công ty cho tất cả các nơi phát sinh quan hệ kinh tế trong Công ty. Kết hợp với bộ phận có liên quan xây dựng phương án tiền lương, tiền thưởng, các phương án tài chính.

b. Công tác kế toán

- Tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê và bộ máy kế toán thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất, kinh doanh của công ty theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý, không ngừng cải thiện tổ chức bộ máy và công tác kế toán thống kê.
- Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tổng hợp báo cáo nhanh, định kỳ và báo cáo quyết toán tháng, quý, năm...theo đúng quy định.
- Thực hiện chế độ kiểm toán hàng năm của công ty theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức kiểm tra, xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo quyết toán của đơn vị cấp dưới.
- Lập chứng từ và kiểm soát chặt chẽ việc thu chi tiền mặt, chứng từ vay ngân hàng, các chứng từ thanh toán qua ngân hàng và theo dõi các khoản vay nợ ngân hàng để có kế hoạch trả trước thời hạn.
- Mở sổ kế toán, theo dõi chính xác toàn bộ tài sản, tiền vốn Công ty quản lý, chế độ sổ sách kế toán phải theo đúng quy định của pháp luật và công ty. Bảo quản, lưu giữ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, giữ gìn bí mật kinh doanh của Công ty.

- Tính toán, trích nộp đúng, đủ kịp thời các khoản nộp ngân sách như: thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Theo dõi việc trích lập các quỹ của Công ty theo quy định.
 - Theo dõi tài sản cố định, trích khấu hao cơ bản, làm các thủ tục thanh lý, nhượng bán, đánh giá lại tài sản cố định.
 - Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời đúng chế độ kết quả kiểm kê tài sản định kỳ, chuẩn bị kịp thời, đầy đủ các thủ tục và các tài liệu cần thiết cho việc xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng, các trường hợp xâm phạm tài sản, đồng thời đề xuất các biện pháp giải quyết, xử lý.
 - Thường xuyên phối hợp cùng phòng kinh doanh thương vụ theo dõi, đối chiếu công nợ của người bán và người mua hàng theo định kỳ, phân tích khả năng thu hồi công nợ, đề xuất và thực hiện các biện pháp xử lý thích hợp. Theo dõi công nợ nội bộ trong công ty.
 - Phối hợp phòng Tổ chức hành chính thực hiện các khoản chi trả tiền lương, tiền thưởng, lễ tết ... theo quy định của Công ty.
 - Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính kế toán. Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên kế toán Công ty.
 - Báo cáo Tổng giám đốc tình hình và kết quả thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực của Phòng theo định kỳ hoặc đột xuất.
- ✓ **Quyền hạn:**
- Có quyền hướng dẫn, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán của các công ty con theo quy định của nhà nước và có quyền yêu cầu các công ty con cung cấp số liệu phục vụ cho công tác kế toán.
 - Duyệt toàn bộ chứng từ thanh toán trước khi trình Tổng giám đốc Công ty và có quyền từ chối thanh toán những khoản chi tiêu không hợp lý, hợp lệ.
- **Văn phòng tại Móng Cái**
- ✓ **Chức năng:**
- Là bộ phận trực thuộc Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân, thực hiện chức năng văn phòng đại diện, xúc tiến xây dựng các dự án hợp tác sản

xuất kinh doanh, nghiên cứu thị trường, quảng bá hình ảnh của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân tại khu vực cửa khẩu Móng Cái.

✓ **Nhiệm vụ và trách nhiệm:**

- Là đầu mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan tại khu vực Móng Cái;
- Trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ và nhiệm vụ của Công ty trong các lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ vận tải và các hoạt động sản xuất kinh doanh như:
 - + Lập các thủ tục trong việc ký kết hợp đồng kinh tế, theo dõi, đôn đốc thực hiện, quyết toán và thanh lý hợp đồng.
 - + Tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế: vận chuyển, giao, nhận hàng, làm các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá qua cửa khẩu
- Thực hiện công tác tiếp thị, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân tại Móng Cái;
- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho Tổng giám đốc công ty trong việc triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả;
- Đề xuất và thực hiện các biện pháp thúc đẩy, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa Công ty và các đối tác;
- Báo cáo tình hình hoạt động của văn phòng đại diện định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Tổng giám đốc, kiến nghị các biện pháp giải quyết những vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với Ban giám đốc công ty;
- Thống kê hàng năm các số liệu thị trường về ngành hàng mà công ty kinh doanh và đề xuất phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh tới Ban giám đốc công ty;
- Cung cấp các thông tin cần thiết (trong phạm vi cho phép) về công ty cho các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu, đề nghị;
- Đón tiếp, đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc hội họp, làm việc, công tác của Ban giám đốc công ty tại khu vực Móng Cái;
- Phối hợp với các phòng ban trong công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ được giao theo các quy định, quy chế của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân và các quy định của pháp luật Việt Nam;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc công ty giao.

5. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Theo giấy CNĐKKD và Đăng ký thuế công ty cổ phần số 2203001113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/11/2007:

- Kinh doanh, khai thác cảng;
- Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ, bảo quản, đóng gói và giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh dịch vụ lưu kho, bãi;
- Vận tải, dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy, đường biển, đại lý tàu biển;
- Dịch vụ khai thuê hải quan, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển;
- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cảng biển;
- Xuất nhập khẩu hàng hóa.

6. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu của Công ty

- Vận tải và dịch vụ vận tải hàng hoá đường bộ
- Dịch vụ hỗ trợ khai thác cảng biển
- Kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất

7. Tài sản chủ yếu của Công ty

❖ Đất đai Công ty đang sử dụng

Bảng 1. Bảng diện tích đất được giao của Công ty tại thời điểm 31/12/2011

TT	Địa chỉ	Diện tích/Quy mô	Mục đích sử dụng	Quyền sở hữu
1	Số 1 Đường Cái Lân Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	155.684,4 m ²	Đầu tư xây dựng và khai thác các bến 2,3,4 cảng Cái Lân	50 năm (Từ 24/07/2008)
2	Số 1 Đường Cái Lân Phường Bãi Cháy, thành	23.204,5 m ²	Đầu tư xây dựng khu kho, bãi hậu phương	50 năm (Từ

phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	bến 2,3,4 cảng Cái Lân	12/02/2011)
------------------------------	------------------------	-------------

(Nguồn: Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân)

- ❖ Tài sản cố định khác
 - Nhà cửa, máy móc thiết bị

Bảng 2. Bảng tài sản cố định khác của Công ty tại thời điểm 31/12/2011

Stt	Tên tài sản cố định	Năm sử dụng	Đvt	SL	Nguyên giá (Triệu đồng)
I	Nhà cửa, vật kiến trúc				
II	Máy móc, thiết bị				
1	Máy phát điện Kipor 16STA	2010	cái	01	170
2	Vỏ Container	2010	Cái	01	20
III	Thiết bị, dụng cụ quản lý				
1	Máy tính văn phòng	2010	bộ	45	718
2	Máy chủ IBM X3200N2-32A	2008	bộ	01	35
3	Máy chủ IBM X3250M3	2011	cộ	01	180
4	Máy chủ HP DL 380	2011	bộ	01	82
5	Hệ thống mạng CICT	2009	bộ	01	209
6	Hệ thống bảo mật thư điện tử	2010	bộ	01	112
7	Phần mềm máy tính		bộ	13	973
8	Thiết bị văn phòng khác			14	479

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê & BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011 của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân)

- Phương tiện vận tải

Bảng 3. Bảng tài sản cố định khác của Công ty tại thời điểm 31/12/2011

Stt	Tên tài sản cố định	Năm sử dụng	Đvt	SL	Giá trị còn lại tại (Triệu đồng)
I	Phương tiện vận tải				
1	Xe ô tô Mitsubishi Grandis	2008	Cái	1	773
2	Xe ô tô Ford Everest	2008	Cái	1	521
3	Xe ô tô Toyota Corolla Altis	2010	Cái	1	706
4	Xe ô tô đầu kéo Freight-Liner	2010	Cái	5	2.281
5	Xe ô tô đầu kéo Freight-Liner	2011	Cái	5	4.121
6	Rơ moóc tải	2010	Cái	6	1.435
6	Rơ moóc tải	2011	Cái	5	1.390

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê & BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011 của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân)

8. Danh sách công ty mẹ & công ty con

❖ Công ty mẹ

- Tên công ty: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- Vốn điều lệ: 8.087 Tỷ đồng
- Địa chỉ: Tầng 16-19 tòa nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Q.Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84.4) 3577 0825 Fax: (+84.4) 3577 0850
- Email: vnl@vinalines.com.vn Website: www.vinalines.com.vn
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
 - Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh; kho bãi và lưu giữ

- hàng hoá trong kho khác
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải thuỷ ven biển, viễn dương và đường thuỷ nội địa;
 - Bốc xếp hàng hoá: Bốc xếp hàng hoá đường bộ; Bốc xếp hàng hoá cảng biển
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải đường thuỷ ven biển, vận tải đường biển; Kê khai thuê hải quan
 - Vận tải hàng hoá đường bộ bằng ô tô; vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác;
 - Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành
 - Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
 - Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ và dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
 - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
 - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới)
 - Dịch vụ phục vụ đồ uống
 - Hoạt động các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
 - Nạo vét lòng sông, lòng hồ, cảng biển theo hợp đồng
 - Đóng tàu và cấu kiện nổi
 - Sửa chữa phương tiện vận tải
 - Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (Hoạt động theo giấy phép số 159/LĐTĐ-BHXH-CP ngày 29/9/2008 do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp); (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Dầu thô,

- xăng, dầu và các sản phẩm liên quan; Khí đốt và các sản phẩm liên quan
 - Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
 - Bán lẻ sản phẩm thuốc lá trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Công trình đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, cảng du lịch, cửa cống, đập, đê, đường hầm, công trình thể thao ngoài trời
 - Xây dựng nhà các loại
 - Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng
 - Xuất nhập khẩu các mặt hàng do doanh nghiệp kinh doanh.
- Tại thời điểm 31/12/2011, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ 15.3000.000 cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

❖ **Công ty con**

- Tên công ty: Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân (CICT)
- Vốn điều lệ: 925.085.320.000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp.Hạ Long, Quảng Ninh
- Điện thoại: (+84.33) 3515 655 Fax: (+84.33) 3515 656
- Email: info@cict.com.vn Website: www.cict.com.vn.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Xây dựng, trang bị và vận hành khai thác cảng biển;
 - Dịch vụ kho bãi;
 - Dịch vụ lô-gi-stic
- Tại thời điểm 31/12/2011, Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đang chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân.

❖ **Công ty liên kết**

Không có

9. Tình hình hoạt động kinh doanh & Kết quả hoạt động kinh doanh trước thời điểm chào bán cổ phần riêng lẻ

❖ Giá trị sản phẩm và dịch vụ

Giá trị sản phẩm và dịch vụ của Công ty trong các năm qua được thể hiện ở các bảng dưới đây:

Bảng 4. Tỷ trọng doanh thu thuần của các sản phẩm và dịch vụ

Sản phẩm và dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Mua bán hàng hoá	900.845.454	5,56	68.570.006.274	85,98	13.748.025.173	25,13
Dịch vụ hỗ trợ sau cảng	5.326.875.078	32,85	1.470.235.757	1,84	30.449.718.665	55,66
Dịch vụ vận tải	9.988.023.264	61,59	9.713.162.400	12,18	10.506.520.001	19,21
Tổng số	16.215.743.796	100	79.753.404.431	100	54.704.263.839	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và năm 2011 của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân)

Bảng 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp của các sản phẩm và dịch vụ

Sản phẩm và dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Mua bán hàng hoá	33.409.103	2,03	2.889.455.869	83,95	966.902.483	14,49
Dịch vụ hỗ trợ sau cảng	639.225.009	38,81	88.214.145	2,56	5.363.694.754	80,36
Dịch vụ vận tải	974.377.642	59,16	464.268.347	13,49	344.102.027	5,16
Tổng số	1.647.011.754	100	3.441.938.361	100	6.674.699.264	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và năm 2011 của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân)

❖ Nguyên vật liệu

▪ **Nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu**

Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng, kho bãi, kinh doanh dịch vụ và mua bán hàng hoá thương mại nên chi phí dịch vụ thuê và mua ngoài chiếm tỷ trọng khá cao (43%) trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Còn chi phí nguyên vật liệu bao gồm: giá gốc của hàng hoá mua vào, chi phí xăng dầu, chi phí điện,... chiếm tỷ lệ tương đối thấp trong chi phí sản xuất kinh doanh (18%), các nguồn nguyên liệu được cung cấp từ các nhà cung cấp trong nước nên nguồn cung tương đối ổn định. Mặc dù chiếm tỷ trọng thấp nhưng nếu xét riêng lĩnh vực vận tải hàng hoá chi phí xăng dầu lại chiếm tỷ lệ khá cao (chiếm 45,4% tính trên doanh thu vận tải) cho nên sự biến động giá cả nguyên vật liệu về xăng, dầu trong thời gian gần đây cũng đã ảnh hưởng một phần đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

▪ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Trong vài năm trở lại đây, tỷ lệ lạm phát cao đã ảnh hưởng đến tất cả các thành phần kinh tế, Công ty cũng không ngoại lệ. Giá nguyên vật liệu được đẩy lên cao khi nguồn cung không đủ đáp ứng cầu. Do chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng tương đối thấp trong chi phí sản xuất kinh doanh nên sự biến động về giá cả nguyên vật liệu không tạo nhiều gánh nặng chi phí cho Công ty.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận, Công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu về tình hình thị trường, chủ động đẩy mạnh các biện pháp tiết kiệm chi phí đồng thời luôn theo dõi và cập nhật những biến động về giá cả để đưa ra chính sách mua bán kịp thời, chủ động.

❖ **Chi phí sản xuất**

Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty qua các năm 2009, 2010 và năm 2011 của Công ty như sau:

Bảng 6. Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty

Yếu tố chi phí	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị (đồng)	(%) Doanh thu thuần	Giá trị (đồng)	(%) Doanh thu thuần	Giá trị (đồng)	(%) Doanh thu thuần

Giá vốn hàng bán	14.568.732.042	89,84	76.311.466.070	95,68	48.029.564.575	87,79
Chi phí tài chính	-	-	284.282.298	0,36	225.661.155	0,41
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	-	-	256.529.013		221.803.944	
Chi phí bán hàng	-	-	2.638.114.238	3,31	877.847.210	1,06
Chi phí QLDN	14.209.247.225	87,63	22.015.089.031	27,60	39.729.019.574	72,63
Chi phí khác	10.077.142	0,06	850.376.921	1,07	5.256.087.192	9,61
Tổng số	28.788.056.391	177,53	102.099.328.58	128,02	94.118.179.706	171,50

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và năm 2011 của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân)

Nhìn vào bảng số liệu ở trên cho ta thấy:

- Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty, nguyên nhân chủ yếu là do Công ty kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ và mua bán thương mại mua vào và bán ra các loại dịch vụ, hàng hoá.
- Ngoài giá vốn hàng bán thì chi phí quản lý của Công ty chiếm tỷ trọng trên khá cao. Song xét trên khía cạnh cụ thể chi phí này gồm hai phần: chi phí quản lý xây dựng dự án đầu tư bến 2,3,4 Cảng Cái Lân (Phần do công ty con – CICT thực hiện) và chi phí quản lý kinh doanh (Phần do công ty Mẹ - CPI thực hiện).

Bảng 7. Cơ cấu chi phí quản lý của Công ty

Chi phí quản lý	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Quản lý kinh doanh (CPI)	2.696.455.589	19%	4.538.780.477	20 %	6.045.127.110	15%
Quản lý đầu tư	11.512.791.636	81%	17.476.308.554	80 %	33.683.892.464	85%

(CICT)						
Tổng số	14.209.247.225	100	22.015.089.031	100	39.729.019.574	100

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân

- Qua bảng trên ta Chi tiết chi phí Quản lý chủ yếu là chi phí quản lý dự án chiếm trên 80% chi phí quản lý hàng năm của toàn Công ty, đây là các khoản chi để thực hiện đầu tư không được vốn hoá vào giá thành xây dựng.
- Phần chi phí quản lý kinh doanh mặc dù chiếm tỷ trọng không lớn, nếu xem xét riêng về số tuyệt đối thì tăng đều theo các năm, nhưng xét trên tổng thể Công ty đang xây dựng bộ máy, dần đi vào kinh doanh ổn định và lợi nhuận hàng năm từ hoạt động kinh doanh tăng qua các năm cho thấy đây là hướng phát triển tích cực của Công ty.

❖ **Trình độ công nghệ**

▪ **Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị**

Hiện nay, Công ty được Nhà nước giao cho 02 khu đất tại địa chỉ Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - nằm trong khu cảng Cái Lân với tổng diện tích 18 ha để đầu tư xây dựng các bến 2,3,4 Cảng cái Lân và khu hậu phương.

Toàn bộ diện tích đất được giao, Công ty đang tiến hành đầu tư xây dựng dự kiến đến cuối năm 2012 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng với các thông số chung như sau: 18,1 ha bãi; 594m cầu bến; 06 cầu giàn STS Post Panamax; 12 cầu khung E-RTG; 03 xe nâng chụp; 04 xe nâng vó; 28 đầu kéo; 04 máy phát điện và các công trình phụ trợ khác.

▪ **Trang thiết bị phục vụ sản xuất**

Để chuẩn bị phục vụ cho hoạt động khai thác cảng, Công ty bước đầu đầu tư một đội xe vận tải Container gồm 10 đầu kéo và 11 rơ-moóc.

❖ **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Chính sách chất lượng của Công ty là luôn luôn cung ứng các sản phẩm, dịch vụ với chất lượng cao nhất nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng. Công ty luôn đặt vấn đề chất lượng phục vụ lên hàng đầu, cam kết tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và không thỏa hiệp với chất lượng sản phẩm, dịch vụ hiện có.

Để đạt những điều này Công ty cam kết:

- Đảm bảo phục vụ khách hàng một cách tốt nhất và ngày càng nâng cao chất

lượng dịch vụ;

- Giữ liên hệ chặt chẽ với khách hàng nhằm đảm bảo sản phẩm, dịch vụ của mình luôn thỏa mãn yêu cầu của khách hàng;
- Thường xuyên giáo dục, đào tạo cán bộ, nhân viên; tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tập huấn, đào tạo nghiệp vụ, tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thiện về chất lượng công việc;
- Duy trì hệ thống chất lượng luôn phù hợp và có hiệu quả, phát triển sự hợp tác của mọi thành viên trong Công ty đảm bảo tuân thủ mọi yêu cầu của tiêu chuẩn các Bộ luật an toàn hàng hải và an ninh tàu, bến cảng;
- Công ty đề cao vấn đề chất lượng dịch vụ, coi đó là trọng tâm hàng đầu. Vì thế Công ty đã đề ra các biện pháp cũng như đầu tư trang bị các thiết bị hiện đại, ứng dụng những công nghệ quản lý tiên tiến nhằm đảm bảo các cam kết với khách hàng về chất lượng dịch vụ theo đúng các tiêu chuẩn quy định trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

❖ **Hoạt động Marketing**

▪ **Quảng bá**

Công ty thực hiện việc quảng bá thương hiệu thông qua các phương tiện truyền thông trong ngành như trên Báo Giao thông vận tải, Tạp chí Hàng Hải và xây dựng website của Công ty để truyền tải thông tin một cách chính xác, đầy đủ và nhanh chóng đến cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác.

Công ty cũng thường xuyên tham gia tài trợ cho các tổ chức xã hội như ủng hộ xóa đói giảm nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, ủng hộ Quỹ vì Trẻ em, ủng hộ các gia đình chính sách và thương binh, liệt sĩ...

Công ty định kỳ hàng năm tổ chức Hội nghị khách hàng 01 lần nhằm trao đổi với khách hàng về chất lượng dịch vụ của Công ty và nhu cầu của khách hàng nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Ngoài ra, Công ty còn tham dự các hội thảo ngành tổ chức trong nước và nước ngoài để kết hợp với việc quảng bá thương hiệu đến khách hàng quốc tế. Công ty cũng thường xuyên tiếp đón các đoàn khách nước ngoài nhằm tìm kiếm các cơ hội đầu tư và hợp tác mới.

▪ **Khách hàng**

Sau 05 năm thành lập, Công ty đã có được nhiều khách hàng truyền thống

như: Cảng Quảng Ninh, Công ty CP Xi măng Thăng Long, Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả, Công ty Cổ phần vận tải Thành Vũ, Công ty TNHH tập đoàn Hoàng Phát Vissai, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư thương mại Việt Nam, Công ty Thương mại Kinh tế đối ngoại huyện Bảo Đức, chi nhánh biên giới thương mại Tịnh Tây, Công ty Đầu tư Quốc tế Mape Sing.....

Công ty không xác định cạnh tranh về phí mà xác định cạnh tranh về chất lượng dịch vụ thông qua việc quan tâm đến quyền lợi của khách hàng và luôn tạo điều kiện để thời gian giải phóng hàng và giao hàng ngắn nhất.

▪ **Chiến lược phát triển thương hiệu Công ty**

Công ty hiện đang triển khai kế hoạch phát triển thương hiệu của Công ty thông qua các hoạt động sau:

Tiếp tục nâng cao và hoàn thiện trang web của Công ty để tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty qua mạng, nhằm cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết phục vụ cho nhu cầu của cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác.

Tăng cường hoạt động marketing, xây dựng chính sách khuyến mãi, hoa hồng và thưởng cho khách hàng.

Quảng bá thương hiệu của Công ty tới mạng lưới các nhà đầu tư đại chúng thông qua việc đưa cổ phiếu của Công ty giao dịch trên thị trường chứng khoán chính thức trong tương lai

❖ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

- Logo của Công ty:



- Logo và Nhãn hiệu của Công ty hiện đang trong quá trình đăng ký

❖ **Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Bảng 8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết của Công ty tính đến thời điểm hiện tại

Stt	Tên đối tác	Số hợp đồng	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị (đồng)	Thời gian thực hiện
-----	-------------	-------------	----------------------	----------------	---------------------

1	Công ty cổ phần xi măng Thăng Long	22/TLCC-CPI/HĐKT	Vận chuyển, bốc xếp	33.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát VISSAI	01/2011/HĐBX	Vận chuyển, bốc xếp	8.000.000.000	100 %
3	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư thương mại Việt Nam	243/HĐKT/CPI-VIETNAM	Vận chuyển, bốc xếp	2.200.000.000	100 %
5	Công ty Thương mại Kinh tế đối ngoại huyện Bảo Đức, chi nhánh biên giới thương mại Tỉnh Tây	02/2011/MBHH	Hàng TNTX	13.800.000.000	100 %
6	Công ty Đầu tư Quốc tế Mape Sing	01/2011/MBHH	Hàng TNTX	12.700.000.000	100 %

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân)

Lưu ý: Các hợp đồng trước năm 2012 nêu trên đây đều còn hiệu lực

- ❖ Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước thời điểm chào bán cổ phần riêng lẻ

Bảng 9. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1. Vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán	Đồng	183.953.846.676	314.838.027.759	308.649.529.373
2. Nợ vay ngắn hạn Trong đó : Quá hạn	Đồng	0	0	
3. Nợ vay dài hạn Trong đó : Quá hạn	Đồng	0	0	1.145.540.000.000
4. Tổng doanh thu	Đồng	16.215.743.796	79.753.404.431	54.704.263.839
5. Tổng chi phí	Đồng	28.788.056.391	102.099.328.558	94.118.179.706
6. Lợi nhuận thực hiện	Đồng	(2.134.104.144)	(6.711.962.294)	(22.677.861.794)
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.618.029.856	(1.516.247.764)	(5.375.083.400)
8. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình	%	1,49	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, 2010 và năm 2011 của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân)

Lưu ý: Do năm 2010 và năm 2011 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty bị lỗ nên không tính chỉ tiêu Tỷ suất LNST/Vốn CSH bình quân.

10. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Thuận lợi

- Dự án đầu tư xây dựng các bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân đã được khởi công, đang đi vào hoàn thiện đúng tiến độ.
- Sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Cái Lân Quảng Ninh có xu hướng tăng trong năm 2011, đặc biệt là mặt hàng vật liệu xây dựng, thức ăn gia súc, phân bón, dăm gỗ ...
- Tập thể nhân viên Công ty đoàn kết, nhiệt tình trong công việc.

❖ Khó khăn

- Tình hình kinh tế đất nước luôn có biến động, lãi suất ngân hàng cao, tỷ lệ lạm phát cao, giá cả các mặt hàng thiết yếu không ổn định.
- Công ty đang trong quá trình đầu tư cho nên phải huy động nguồn vốn lớn tập trung cho XDCB, chi phí quản lý đầu tư lớn cho nên chưa có lợi nhuận tích lũy.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

- Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (CPI) được thành lập năm 2007 bởi 3 cổ đông sáng lập gồm Tổng công ty hàng hải Việt Nam (Vinalines), Công ty TNHH 1TV Cảng Quảng Ninh (Cảng Quảng Ninh), Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (Geleximco) với mục tiêu chính là đầu tư xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng cảng biển tại cảng Cái Lân - Quảng Ninh. Các cổ đông sáng lập Công ty là những Công ty hàng đầu và có uy tín trong lĩnh vực hàng hải và xuất nhập khẩu tại Việt Nam.
- Cảng Cái Lân là một cảng nước sâu nằm ở khu vực Đông Bắc Việt Nam, với luồng vào cảng sâu - 9,3 m, có khả năng phục vụ các tàu lớn đến 50.000 DWT (Hoặc 2.500 TEUs) vào làm hàng.
- Cảng Cái Lân được kết nối trực tiếp với tuyến đường bộ 18 A tới các tỉnh phía Bắc, đường sắt nối liền cảng Cái Lân đến Hà Nội/Yên Viên, và cửa khẩu biên giới quốc tế Móng Cái, Lạng Sơn, Lào Cai để cho phép xuất hàng trực tiếp tới tỉnh phía Nam Trung Quốc.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

- Mở rộng khai thác Cảng Cái Lân: Với Quy hoạch phát triển cảng biển của Chính phủ đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 cảng Cái Lân có qui mô là 9 bến. CPI sẽ tiến hành tiếp tục đầu tư dự án bến 8, 9 cảng Cái Lân cùng với đối tác SSA - HVN.
- Hệ thống đường bộ Hạ Long - Cửa khẩu quốc tế Móng Cái, đường cao tốc Hạ Long - Nội Bài, đường sắt Hà Nội - Yên Viên - Cái Lân và các hệ thống luồng lạch ra, vào khu vực Cảng Cái Lân đã được xây dựng đồng bộ và để mở rộng qui mô khai thác Cảng Cái Lân
- Chuỗi dịch vụ cảng - logistic hoàn chỉnh: CPI sẽ tiến hành phát triển dịch vụ logistics là nhằm từng bước hoàn thiện chuỗi dịch vụ cảng và dịch vụ logistic cho hàng hóa xuất, nhập thông qua bến 2, 3, và 4 của CICT sau này. Hiện tại, Công ty đang thực hiện cung cấp các dịch vụ logistic cho hàng nhập qua bến 1, 5, 6 và 7 tại Cảng Cái Lân.
- Phát triển thêm các dịch vụ liên quan: Ngoài các dịch vụ cảng biển, trong thời gian tới Công ty phát triển thêm các mảng kinh doanh như: xuất nhập khẩu; vận tải thủy, bộ, giao nhận hàng hóa và dịch vụ lai dắt đường biển.

❖ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

- Với lợi thế sẵn có cùng chiến lược phát triển Ngành hàng hải đúng đắn phù hợp với năng lực hiện tại của Việt Nam trong tương lai, Ngành kinh tế hàng hải nói chung và lĩnh vực cung cấp các dịch vụ về cảng biển, vận tải và cho thuê kho bãi nói riêng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong việc góp phần tạo nên tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo là cao và đầy triển vọng của Việt Nam.
- Sự ổn định về chính trị, chính sách thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài của Chính phủ đã tạo động lực cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ về cảng biển, vận tải và cho thuê kho bãi trong đó có Công ty cổ phần Đầu tư cảng Cái Lân.
- Nhận thức được vai trò quan trọng của ngành cảng biển trong tương lai, trước năng lực hoạt động nội tại của Công ty và đòi hỏi của khách hàng, cũng như tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, việc tăng vốn, mở rộng Cảng, tăng năng lực bốc xếp hàng hoá, năng lực vận tải, đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng kho bãi là việc làm cấp thiết, tăng sức cạnh tranh cho Công ty. Chính vì vậy, việc huy động vốn để góp vốn vào dự án đầu tư xây dựng các bến 2, 3, 4 Cảng Cái Lân trực thuộc Công ty TNHH Cảng

Công ten nơ Quốc tế Cái Lân của Công ty nhằm phát huy tốt hơn tiềm năng và lợi thế của Cảng, tiến tới mục tiêu trở thành cảng chuyên dụng container hiện đại. Đây có thể nói là hướng đi đúng đắn và rất phù hợp với xu hướng trong hoạt động của các cảng biển lớn trên thế giới nói chung và định hướng của ngành Hàng Hải nói riêng.

12. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp

❖ Kế hoạch đầu tư

- Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng khai thác các bến 2,3 và 4 cảng Cái Lân với tổng mức đầu tư 155.300.000 đô la Mỹ trong đó phần vốn của Công ty là 27.721.050 đô la Mỹ.
- Chuẩn bị phương án đầu tư mở rộng cảng Cái Lân về phía hạ lưu thêm 2 bến (bến 8 và bến 9) bám sát quy hoạch cảng biển đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 của Chính phủ.
- Đầu tư thêm đội xe vận tải Container phục vụ khai thác cảng.

❖ Kế hoạch kinh doanh

Bảng 10. Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn từ năm 2012 – 2014

Chỉ tiêu	Đvt.	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	+/- so với năm 2011	Giá trị	+/- so với năm 2012	Giá trị	+/- so với năm 2013
Vốn điều lệ	Tr.đồng	405.000	35%	405.000	-	405.000	-
Doanh thu	Tr.đồng	65.000	20%	78.000	20%	100.000	28%
LNTT	Tr.đồng	-13.000		-5.000		1.000	
Nộp ngân sách	Tr.đồng	10.000		4.000	-60%	5.000	
Lao động	Người	45		50		80	
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	Tr.đồng	8.500	9%	9.500	11%	10.500	11%
Tỷ lệ cổ tức	(%/mệnh giá)	-		-		-	

(Nguồn: Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân)

Kế hoạch kinh doanh của Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

- Năm 2012:

- Công ty thực hiện tăng vốn bằng phương án phát hành cổ phần riêng lẻ nhằm đáp ứng đủ vốn đầu tư hoàn thành dự án xây dựng các bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân đúng tiến độ.
 - Năm 2012 đưa các bến 2,3 và 4 vào khai thác bước đầu giảm lỗ tại Công ty con.
 - Tăng doanh thu vận tải hàng hoá và các dịch vụ hỗ trợ khai thác cảng.
 - Năm 2013:
 - Khai thác các bến 2,3,4 đạt công suất thiết kế, đảm bảo hoà vốn tại công ty con.
 - Đẩy mạnh các dịch vụ khai thác cảng và hỗ trợ kinh doanh sau cảng, vận tải hàng hoá nội địa.
 - Mở rộng kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất, phát triển kinh doanh thương mại hàng hoá tiến tới xuất khẩu vật liệu xây dựng.
 - Năm 2014:
 - Khai thác hiệu quả các bến 2,3,4 đảm bảo kinh doanh có lãi bù đắp các khoản lỗ lũy kế trong quá trình đầu tư.
 - Phát triển mạnh các dịch vụ logistics, kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu.
 - Triển khai huy động vốn cho đầu tư xây dựng mở rộng cảng Cái Lân thêm bến 8 và 9.
- ❖ **Định hướng phát triển Công ty**
- Xây dựng Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực đầu tư và khai thác cảng Container tại Cái Lân - Quảng Ninh và khu vực.
 - Xây dựng và phát triển chuỗi dịch vụ Logistic, đi đầu trong việc cung cấp, kết nối các dịch vụ hỗ trợ khai thác và hậu cần cảng biển.
 - Phát triển mạnh việc kinh doanh thương mại hàng hoá trong nước và xuất nhập khẩu.

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN RIÊNG LẺ**1. Loại cổ phần**

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá cổ phầnMệnh giá cổ phần là **10.000** đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng)**3. Số lượng cổ phần đang lưu hành**Số lượng cổ phần đang lưu hành là **30.000.000** cổ phần**4. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán riêng lẻ**Số lượng cổ phần dự kiến chào bán riêng lẻ là **10.500.000** cổ phần, tương đương với **105.000.000.000** đồng mệnh giá cổ phần.**5. Giá chào bán dự kiến**Giá chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty cho các nhà đầu tư do Đại hội đồng cổ đông quyết định là **10.000** đồng/cổ phần.**6. Phương pháp tính giá**

Mức giá chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty cho các nhà đầu tư được xác định dựa trên giá trị sổ sách tính đến ngày 31/12/2011.

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2011:

$$= \frac{308.649.529.373}{30.000.000} = 10.288 \text{ đồng/cp}$$

Đồng thời, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 27/03/2012 đã thông qua giá chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư là **10.000** đồng/cổ phần.**7. Phương thức phân phối**

Phân phối trực tiếp cho các nhà đầu tư tại trụ sở Công ty theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại: (84.033) 3 512866

Fax: (84.033) 3 512899

8. Thời gian phân phối dự kiến

Cổ phiếu chào bán dự kiến được phân phối trong Quý II/2012 sau khi đã báo cáo UBCKNN và UBCKNN không có ý kiến phản đối việc phát hành này.

9. Đăng ký mua cổ phần

❖ Thời hạn đăng ký mua cổ phần:

Dự kiến Quý II/2012 sau khi Công ty chính thức được phép phát hành. Hội đồng quản trị sẽ thông báo cụ thể tới các đối tác về thời gian đăng ký mua cổ phần.

❖ Số lượng đăng ký mua cổ phần:

Danh sách nhà đầu tư và số lượng đăng ký mua theo danh sách đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

❖ Phương thức thanh toán:

Chuyển khoản hoặc thanh toán trực tiếp, hoặc qua các phương thức khác đảm bảo thuận lợi cho Công ty và các đối tác.

Thông tin về tài khoản ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Người thụ hưởng: **Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân**

Số tài khoản: **0521 00 68 66 888**

Mở tại: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hạ Long**

❖ Quyền lợi của người mua cổ phần:

Đối tác mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty sẽ được hưởng đầy đủ quyền lợi của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

10. Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để góp vốn vào Dự án đầu tư các bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân của Công ty TNHH Cảng Công ten nơ Quốc tế Cái Lân (CICT) theo thỏa thuận.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước

ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa bằng 49% tổng số cổ phần của công ty đại chúng.

Do đợt chào bán này chỉ dành cho các nhà đầu tư đã được xác định trước và trong số các đối tượng này không có nhà đầu tư nước ngoài nên không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào đợt chào bán này.

12. Các thông tin liên quan đến việc hạn chế chuyển nhượng cổ phần chào bán riêng lẻ:

Cổ phần chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng **100%** số lượng cổ phần được mua trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (theo quy định của Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ).

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức chào bán****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**

- ❖ Ông Nguyễn Hồng Dương Chức vụ: Tổng Giám đốc
- ❖ Ông Nguyễn Tư Thịnh Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tài liệu cung cấp thông tin về đợt chào bán cổ phần riêng lẻ này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ**

- ❖ Ông Trương Quốc Hùng Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản tài liệu cung cấp thông tin về đợt chào bán cổ phần riêng lẻ này do Công ty cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên tài liệu này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân cung cấp.

Hạ Long, ngày ... tháng 04 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**TỔNG GIÁM ĐỐC****TỔNG GIÁM ĐỐC***Nguyễn Hồng Dương*